

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST
Ngày: 30-8-2022
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kiều Trinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số 201/**2022**/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T.**
Người đại diện theo pháp luật là ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà Ree T, Số C, đường Đoàn Văn B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trường Gi;
Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Ree T, Số C, đường Đoàn Văn B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: A Hùng V, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.
(*Ông Trường Gi, ông T vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022 của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T và các lời trình bày của ông Trần Trường Gi là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có nội dung:

Vào ngày 10/3/2020, ông Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số 20200311-5954521 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T) vay số tiền 53.750.000đ, lãi suất thỏa thuận: 3,08%/tháng, mục đích: tiêu dùng

cá nhân. Theo hợp đồng, ông T có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Công ty tài chính trong thời hạn 36 tháng với số tiền 88.951.419đ, trong đó 35 tháng đầu, mỗi tháng ông T trả 2.492.354đ, tháng cuối cùng trả số tiền 1.719.029đ. Thời hạn trả bắt đầu từ ngày 05/4/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 02 (hai) lần với tổng số tiền đã trả là 5.010.000đ. Kể từ sau ngày 02/5/2020 đến nay, ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào cho Công ty tài chính mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty tài chính toàn bộ số tiền nợ bao gồm: Nợ gốc tính đến ngày 06/3/2023 là 51.777.755đ và nợ lãi tính đến ngày 06/3/2023 là 32.163.664đ, tổng cộng là 83.941.419đ.

Tại **bản tự khai ngày 15/8/2022**, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông T trả số tiền gốc còn thiếu tính đến ngày 30/8/2022 là 51.777.755đ và nợ lãi tính từ ngày 06/5/2020 đến ngày 30/8/2022 là 30.751.705đ, tổng cộng là 82.529.460đ.

Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt:

Ông T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến theo sự triệu tập của Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Ngọc T có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào **Khoản 3 Điều 26**; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về tố tụng: Sau khi xem xét đơn khởi kiện, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng và không có đương sự ở nước ngoài, đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Căn cứ theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn.

[3] Về việc xét xử vắng mặt Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập ông T đến phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T không chấp hành. Riêng đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T có đơn xin vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa hôm nay dù vắng mặt đương sự nêu trên nhưng Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ theo “Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng” số 20200311-5954521 ngày 10/3/2020 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T và ông Nguyễn Ngọc T có chữ ký tên và chữ viết tên Nguyễn Ngọc T nên đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo phương thức

vay trả góp, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3,08%/tháng. Hình thức và cách thức trả nợ: Ông T phải trả tổng tiền nợ gốc và tiền lãi là 88.951.419đ trong vòng 36 tháng, cụ thể: 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.492.354đ, tháng cuối cùng trả 1.719.029đ. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 05/4/2020. Trong quá trình giao dịch, ông Nguyễn Ngọc T đã trả được 02 kỳ với tổng số tiền là 5.010.000đ nhưng kể từ ngày 02/5/2020 cho đến nay thì ông T không trả thêm kỳ nào nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện tại Tòa án. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án, ông T cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh mình đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với khoản vay đã ký kết với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T. Do vậy, có đủ cơ sở buộc ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 51.777.755đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/8/2022 là 30.751.705đ, tổng cộng là 82.529.460đ cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về phương thức thanh toán: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả tiền vay, ông T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông T trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền trên sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[6] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20200311-5954521 ngày 10/3/2020 thể hiện ông Nguyễn Ngọc T phải chịu lãi suất thỏa thuận giữa các bên là 3,08%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và tiếp tục chịu lãi suất đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi trả xong số tiền vay. Tuy nhiên, đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/8/2022 mà chỉ yêu cầu lãi chậm thi hành án theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và không trái quy định pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí sơ thẩm 2.063.237đ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.049.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 316; Điều 317 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T số tiền gốc vay tính đến ngày 30/8/2022 là 51.777.755đ và nợ lãi tính từ ngày 06/5/2020 đến ngày 30/8/2022 là 30.751.705đ, tổng cộng là 82.529.460đ.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T tiền nợ gốc và tiền lãi là 82.529.460đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc T phải nộp 2.063.237đ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.049.500đ theo biên lai thu số 0001763 ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh